

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH SÓC TRĂNG
về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến 2025, định hướng đến 2030

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT), tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN4.0), đặc biệt, Bộ Chính trị Khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Bộ Chính trị Khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng đã vào cuộc quyết liệt để đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến nay, việc triển khai các thành phần cốt lõi của Chính quyền điện tử tỉnh đã hoàn thành. Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh (LGSP), nhiều Hệ thống thông tin dùng chung, hạ tầng CNTT ở các cơ quan đã được đầu tư, nâng cấp và đi vào hoạt động ổn định. Hình thành trục kết nối liên thông 4 cấp, từ Trung ương đến cấp xã. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về ứng dụng và phát triển CNTT đã có nhiều thay đổi tích cực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, hạn chế. Việc ứng dụng CNTT chưa đi vào chiều sâu. Nhiều cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành chưa được đầu tư, xây dựng; Kho dữ liệu của tỉnh chưa được triển khai. Nhiều nghiệp vụ quản lý chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, nhu cầu thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp chưa có các nền tảng số để nâng cao hiệu quả hoạt động. Tình hình an toàn, an ninh mạng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhận thức về giá trị của chuyển đổi số ở một số cán bộ, công chức và người dân chưa đầy đủ. Nguyên nhân các hạn chế nêu trên do chuyển đổi số là một việc làm mới, chưa có tiền lệ, đồng thời đòi hỏi có sự thay đổi lớn về tư duy, cách làm, cách quản trị.

Để khắc phục các khó khăn, hạn chế nêu trên, Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành Nghị quyết chuyên đề về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để chuyển đổi nhận thức, thống nhất tư duy, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện trong toàn hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tận dụng tối đa các thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2025, Sóc Trăng đạt tỉnh phát triển khá trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

Chuyển đổi số là bước đi tất yếu nhằm thay đổi căn bản, toàn diện hoạt động cả hệ thống chính trị; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của nhân dân; là động lực để hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xây dựng xã hội số trong môi trường số an toàn, văn minh, rộng khắp và bao trùm, trong đó, chuyển đổi nhận thức và đổi mới tư duy là quyết định, dữ liệu số là tài nguyên mới, nền tảng công nghệ số là đột phá.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và thực thi công vụ trong CQNN; phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần cho nhân dân; tăng cường quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy chuyển đổi số; tận dụng tối đa nguồn lực đầu tư của Trung ương, của địa phương và toàn xã hội (doanh nghiệp và nhân dân), trong đó nội lực là chiến lược, cơ bản quyết định; ngoại lực là quan trọng, đột phá với những bước đi vững chắc, an toàn, chủ động, tích cực và có trọng điểm, trọng tâm trên cơ sở kế thừa những thành tựu đạt được (hạ tầng, công nghệ, dữ liệu, ứng dụng...) đi đôi với đổi mới, sáng tạo.

2- Mục tiêu tổng quát

Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số để điều chỉnh thể chế, cấu trúc lại quy trình, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; phát triển mạnh kinh tế số tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực mới; phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp để hình thành công dân số, xã hội số.

Phấn đấu đến năm 2030, Sóc Trăng hoàn thành chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

3- Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Đưa 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện ở mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Giảm tối thiểu 10% thủ tục hành chính hiện có thông qua kế thừa dữ liệu số.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Phân đấu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và của Chính phủ.

- 100% CSDL dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh, đồng thời được thu thập, tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, cung cấp trên Cổng dữ liệu mở, tạo nên Hệ thống dữ liệu lớn ứng dụng máy học, trí tuệ nhân tạo để phân tích, khai thác, tạo ra nhiều giá trị mới, lớn hơn.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và các hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 60% người dân, 90% doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử, được xác thực điện tử và có dữ liệu số để giao dịch, sử dụng dịch vụ công, thông tin, tiện ích của tỉnh.

- 100% Đoàn viên thanh niên có năng lực sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 bằng các phương tiện khác nhau, đồng thời tích cực tham gia tuyên truyền, hỗ trợ, đảm bảo tối thiểu 60% người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công cấp độ 4; 100% đoàn viên thanh niên tham gia các phong trào thi đua phát huy sáng kiến chuyển đổi số cấp cơ sở.

- 100% cán bộ công chức, viên chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh được truyền thông đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng chuyển đổi số trong phục vụ hoạt động và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phân đấu Kinh tế số chiếm 20% GRDP;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- 100% sản phẩm OCOP của tỉnh được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa.

- Đoàn viên thanh niên tích cực tham gia tuyên truyền, hỗ trợ; đảm bảo 80% các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh có đủ kỹ năng tham gia các nền tảng phục vụ kinh tế số; đảm bảo 80% thành viên thuộc hội

nông dân có đủ kỹ năng tham gia sàn thương mại điện tử nội địa để tiêu thụ nông sản; 100% đoàn viên thanh niên tham gia các phong trào thi đua phát huy sáng kiến chuyển đổi số cấp cơ sở.

- Trên 80% các doanh nghiệp, hiệp hội trên địa bàn tỉnh được truyền thông về chuyển đổi số để có hiểu cơ bản về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tham gia các sự kiện, hội thảo về “Chuyển đổi số và xúc tiến thương mại, đầu tư ở các lĩnh vực kinh tế trọng điểm” của tỉnh.

- 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số;

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ doanh nghiệp có tài khoản giao dịch thương mại điện tử 90%; dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- 60% dân số ở đô thị tiếp cận, sử dụng các dịch vụ Đô thị thông minh.

- 100% Đoàn viên thanh niên gương mẫu sử dụng các dịch vụ xã hội số (y tế, giáo dục, an sinh xã hội, thanh toán điện tử, phản ánh hiện trường...); tích cực tham gia tuyên truyền, hỗ trợ, đảm bảo tối thiểu 60% người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội số; 100% đoàn viên thanh niên tham gia các phong trào thi đua phát huy sáng kiến chuyển đổi số cấp cơ sở.

- 100% người dân cấp phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh được truyền thông về chuyển đổi số để có hiểu cơ bản về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tham gia các sự kiện, hội thảo về “Phát triển xã hội số và xây dựng văn hóa số trên môi trường mạng” của tỉnh.

- Các cơ sở khám chữa bệnh cấp tỉnh, cấp huyện triển khai nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu của người dân.

- 50% người dân các xã, phường, thị trấn có thể truy cập hồ sơ bệnh án điện tử và thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- 60% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học.

- 60% các cơ sở giáo dục (ngoài trừ khối Mầm non), đào tạo (bao gồm trường khối Đại học, Cao đẳng, các cơ sở đào tạo dạy nghề) được phổ cập kiến thức về chuyển đổi số.

- 100% các tổ chức, đoàn thể, hiệp hội có tổ chức hình thức sinh hoạt phổ biến văn hóa số hằng năm.

- 60% người lao động có điều kiện tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội, bao gồm: giới thiệu việc làm, trợ cấp thất nghiệp,... một cách tốt nhất.

4. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Giảm tối thiểu 20% thủ tục hành chính hiện có thông qua kế thừa dữ liệu số.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung của tỉnh;

- Hoàn thành việc xây dựng tất cả các CSDL chuyên ngành, các địa phương đưa vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Tất cả các quyết định trong chỉ đạo, điều hành đều được hỗ trợ thông qua máy học, trí tuệ nhân tạo phân tích, khai thác Kho dữ liệu. Công dữ liệu mở khai thác Kho dữ liệu kết nối với các nền tảng số ngoài nhà nước tăng tối thiểu 30% các dịch vụ khai thác dữ liệu số phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống, xã hội cho người dân, doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% Đoàn viên thanh niên có năng lực sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 bằng các phương tiện khác nhau, đồng thời tích cực tham gia tuyên truyền, hỗ trợ, đảm bảo tối thiểu 80% người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công cấp độ 4; 100% đoàn viên thanh niên tham gia các phong trào thi đua phát huy sáng kiến chuyển đổi số cấp cơ sở;

- 100% cán bộ công chức, viên chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh được truyền thông đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng chuyển đổi số nói chung và việc chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu;

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số phần đầu chiếm 30% GRDP;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực phần đầu đạt 20%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- 100% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa, một số sản phẩm tiêu biểu vượt ra tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử trong khu vực ASEAN.

- Đoàn viên thanh niên tích cực tham gia tuyên truyền, hỗ trợ; đảm bảo 100% các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh có đủ

kỹ năng tham gia các nền tảng phục vụ kinh tế số; đảm bảo 90% thành viên thuộc hội nông dân có đủ kỹ năng tham gia sản thương mại điện tử nội địa để tiêu thụ nông sản; 100% đoàn viên thanh niên tham gia các phong trào thi đua phát huy sáng kiến chuyển đổi số cấp cơ sở.

Trên 90% các doanh nghiệp, hiệp hội trên địa bàn tỉnh được truyền thông về chuyển đổi số và tham gia các sự kiện, hội thảo về “Chuyển đổi số và xúc tiến thương mại, đầu tư ở các lĩnh vực kinh tế trọng điểm” của tỉnh.

- Hình thành tối thiểu 200 doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số;

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;

- Tỷ lệ doanh nghiệp có tài khoản giao dịch thương mại điện tử 100%; Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

- 80% dân số ở đô thị, 20% dân số ở nông thôn tiếp cận, sử dụng các dịch vụ Đô thị thông minh.

- 100% Đoàn viên thanh niên gương mẫu sử dụng các dịch vụ xã hội số (y tế, giáo dục, an sinh xã hội, thanh toán điện tử, phản ánh hiện trường...); tích cực tham gia tuyên truyền, hỗ trợ, đảm bảo tối thiểu 80% người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội số; 100% đoàn viên thanh niên tham gia các phong trào thi đua phát huy sáng kiến chuyển đổi số cấp cơ sở.

- Các cơ sở khám chữa bệnh cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã triển khai nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu của người dân.

- 80% người dân các xã, phường, thị trấn thể truy cập hồ sơ bệnh án điện tử và thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- 90% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học.

- 90% các cơ sở giáo dục (ngoài trừ khối Mầm non), đào tạo (bao gồm trường khối Đại học, Cao đẳng, các cơ sở đào tạo dạy nghề) được phổ cập kiến thức về chuyển đổi số.

- 100% các tổ chức, đoàn thể, hiệp hội có tổ chức hình thức sinh hoạt phổ biến văn hóa số hằng năm.

- Trên 80% người lao động có điều kiện tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội, bao gồm: giới thiệu việc làm, trợ cấp thất nghiệp,... một cách tốt nhất.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết của chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh đáp ứng xu thế bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay. Cấp ủy, người đứng đầu chủ động, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số tại địa phương; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Phát huy vai trò tiên phong chuyển đổi số của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Thanh niên phải là lực lượng xung phong đi đầu thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo; phải là những người đầu tiên, tích cực nhất giúp chuyển đổi số đi vào đời sống ở địa phương, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của tỉnh, từ đó đạt mục tiêu chung của quốc gia.

- Thực hiện chuỗi chương trình truyền thông sâu rộng trên nhiều phương tiện và nhiều hình thức tổ chức. Xây dựng chuyên mục nội dung chuyển đổi số trên Báo điện tử và trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm các bài viết, các video, phóng sự, tài liệu về công cuộc chuyển đổi số. Phối hợp với các Báo điện tử và các kênh truyền thông tổ chức định kỳ các cuộc thi khuyến khích các sáng kiến, các ý tưởng hay có tính hỗ trợ tốt việc triển khai công cuộc chuyển đổi số. Tổ chức các sự kiện, các tọa đàm có tính tương tác hai chiều giữa chính quyền và doanh nghiệp, người dân nhằm cung cấp kịp thời đường lối chính sách của tỉnh trong công cuộc chuyển đổi số, đồng thời nắm bắt được nhanh chóng ý kiến của người dân và doanh nghiệp địa phương để có cách tiếp cận hợp lý.

- Đổi mới phương thức điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh tế mới; trong đó, phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số là yếu tố trọng tâm.

- Đổi mới phương thức quản lý, điều hành và thực thi công vụ; tái cấu trúc mô hình hoạt động, quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức... trên nền tảng dữ liệu số, công nghệ số và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

b) Kiến tạo thể chế

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, trong đó, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, ứng dụng, khai thác các giá trị dữ liệu số.

- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư,

kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng. Đảm bảo định tỷ lệ chi ngân sách hàng năm cho chuyển đổi số phát triển, đồng thời huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số ngoài khu vực công.

- Xây dựng Đề án chuyển đổi số của tỉnh theo hướng toàn diện, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương gắn với khai thác và phát huy hiệu quả giá trị văn hóa truyền thống của Đất và Người Sóc Trăng. Đề án chuyển đổi số phải kích hoạt được thể chế số, chính sách số, đảm bảo an ninh mạng và an toàn dữ liệu; chú trọng nguồn lực con người và xây dựng hệ sinh thái chuyển đổi số.

- Vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, xây dựng hành lang pháp lý phù hợp, khuyến khích thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển sản phẩm hàm lượng công nghệ và đổi mới sáng tạo cao tại tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chế độ, chính sách đãi ngộ về đào tạo, bồi dưỡng và phụ cấp cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, an toàn thông tin, chuyển đổi số... nhằm thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ trong các CQNN trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng,...

c) Phát triển hạ tầng số

- Các doanh nghiệp viễn thông – CNTT trên địa bàn xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng băng rộng, đẩy nhanh tốc độ phát triển dịch vụ mạng di động 5G chất lượng cao trên toàn tỉnh, trong đó, ưu tiên phát triển tại các CQNN, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp. Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử sang chính quyền số; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đồng bộ, tạo nên hệ thống cảm biến rộng khắp, tự động thu thập thông tin trên nhiều lĩnh vực, kết nối, tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để phục vụ quản lý nhà nước, đô thị thông minh; xây dựng và hoàn thiện bản đồ số phục vụ đa ngành có khả năng tùy biến cao, gắn với công nghệ điện toán đám mây (Cloud); đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển đô thị thông minh.

d) Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng phần mềm nền tảng, các CSDL chuyên ngành của các CQNN trên địa bàn tỉnh theo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, chuyển dần hoạt động của các cơ quan lên môi trường số, tạo tài nguyên số cho Kho dữ liệu dùng chung

của tỉnh, phản ánh đầy đủ tất cả hoạt động hàng ngày của các cơ quan, các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển Cổng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước để cung cấp dữ liệu số cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời huy động nguồn lực của xã hội để cùng chung tay khai thác và xây dựng, phát triển các nền tảng số phục vụ cộng đồng. Hình thành nên các hệ chuyên gia hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống, xã hội, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- Xây dựng lộ trình số hóa các văn bản hành chính hướng tới triển khai văn bản số (trừ những văn bản mật); cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

đ) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và duy trì hoạt động Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC) kết nối và phối hợp với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông để xử lý hiệu quả các tác hại từ không gian mạng. Nâng cao năng lực bảo vệ an toàn không gian mạng cho tỉnh Sóc Trăng.

- Triển khai các giải pháp lắng nghe mạng xã hội và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích, cảnh báo sớm các xu hướng thông tin tiêu cực, từ đó chủ động có các giải pháp phòng chống, xử lý phù hợp.

- Đẩy mạnh truyền thông về Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng nhằm từng bước hoàn thiện cách ứng xử văn minh của cộng đồng.

- Xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh trong chuyển đổi số; cơ chế hợp tác giữa các CQNN và doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi chính sách bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

e) Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Triển khai xây dựng và thực hiện chương trình hành động cụ thể về nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến ứng dụng, thương mại.

- Liên kết các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước để nâng cao kỹ năng quản trị công nghệ hướng đến làm chủ các công nghệ mới; chiến lược vừa có tính bao quát của tỉnh vừa cụ thể đối với từng ngành, từng lĩnh vực, địa phương và các vấn đề liên quan đến đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh/thành phố về cơ chế, chính sách, phát triển mô hình Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ số hiện đại.

- Lựa chọn ưu tiên ứng dụng một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như: Chatbot, trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR). Ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp có điều kiện trên địa bàn tỉnh đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại.

- Mạnh dạn cho triển khai thí điểm ở phạm vi hẹp các mô hình, công nghệ mới, sáng tạo, phù hợp với nhu cầu thực tế mà pháp luật chưa có quy định hoặc quy định chưa cụ thể. Từ đó đánh giá, nếu hiệu quả thì đề xuất cơ quan có thẩm quyền cho triển khai nhân rộng.

g) Phát triển nguồn nhân lực

- Hàng năm cử đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung nguồn nhân lực CNTT trong CQNN phục vụ cho chuyển đổi số tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành, uy tín; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng CNTT và chuyển đổi số, an toàn, bảo mật thông tin cho nguồn nhân lực chuyên trách CNTT phục vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, cập nhật kiến thức CNTT, chuyển đổi số cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong CQNN đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong công việc và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo, bồi dưỡng nhằm làm chủ công nghệ số, phân mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở... nhằm nâng cao năng lực, trình độ cho nguồn nhân lực chuyên trách CNTT trong các CQNN trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - nghệ thuật và toán học (STEAM/STEAMe), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học; thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Xây dựng các nền tảng số đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của cộng đồng để thích ứng với quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công nghệ số trong cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể; thực hiện triệt để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử (ký số) giữa các cơ quan, không sử dụng bản giấy (ngoại trừ các văn bản mật); nâng cấp, mở rộng các Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan Đảng, đảm bảo liên thông trong kết nối giữa cơ quan Đảng và Chính quyền để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

- Tiếp cận và ứng dụng hiệu quả các công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số trong quản lý điều hành hệ thống chính trị và cải cách thủ tục hành chính tại địa phương; hoàn thiện các cổng thông tin điện tử của các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan hành chính các cấp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ

hành chính công của tỉnh. Tạo lập cơ sở dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế.

- Phát triển và hoàn thiện hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử của CQNN các cấp để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Tái cấu trúc quy trình, thủ tục để đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng và biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các CQNN, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các CQNN theo quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện khung kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0, cập nhật và nâng cấp thành chính quyền số với mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; phát triển nền tảng số phục vụ hợp tác trực tuyến, các giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự. Xây dựng nền tảng dữ liệu lớn và công cụ phân tích dữ liệu lớn (big data) phục vụ Chính quyền số, công tác chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ số.

- Triển khai hiệu quả các dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, gắn liền với phát triển dịch vụ đô thị thông minh, Chính quyền điện tử, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn; các hoạt động của đô thị phục vụ dự báo, chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu. Triển khai các ứng dụng phục vụ giám sát của hội đồng nhân dân các cấp trong mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức trong CQNN.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa và dữ liệu lớn (big data) hình thành và đưa vào khai thác, sử dụng trung tâm công nghệ số tại tỉnh.

- Triển khai xây dựng các chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyên chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu; nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số,... công nghiệp sáng tạo, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương

mại; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Tổ chức chuỗi tọa đàm phát triển kinh tế trọng điểm của tỉnh, các hội chợ, triển lãm, gian hàng, hội nghị xúc tiến đầu tư về các lĩnh vực trọng tâm của tỉnh (như nông nghiệp số, kích cầu du lịch gắn với phát triển các cơ sở lưu trú, gắn với các chương trình thể thao, chuỗi cung ứng, logistics, các cơ sở lưu trú...) nhằm đưa ra được đề xuất, các chính sách ưu tiên và những chương trình đột phá (chính sách ưu tiên về quy hoạch đất đai, hạ tầng, thúc đẩy kinh tế số...)

- Phát huy vai trò tiên phong chuyên đổi số của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc phổ cập kiến thức và hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân tiếp cận với công nghệ số, thành thạo sử dụng các nền tảng số như thương mại điện tử, thanh toán điện tử... để phục vụ việc kinh doanh, bán hàng một cách hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế số. Đồng thời, lực lượng Đoàn thanh niên còn tham gia tích cực trong việc hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, trường, cơ sở nghiên cứu hình thành và phát triển sản phẩm công nghệ số, nền tảng số, nội dung số, cung cấp dịch vụ số trên nền tảng dữ liệu mở... nhằm thúc đẩy công nghiệp sáng tạo, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, sản xuất thông minh.

- Xây dựng đề án, kế hoạch hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Trong đó, chọn thí điểm một số doanh nghiệp để chuyển đổi số, sau đó đánh giá, nhân rộng.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Tăng cường tuyên truyền chuyển đổi số cho người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội, đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận; triển khai Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

- Xây dựng cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân; tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

- Tăng cường triển khai trên không gian mạng về các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Sóc Trăng thân thiện, hiếu khách, văn minh, cởi mở; đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tập trung chuyển đổi số trên một số lĩnh vực như văn hóa, y tế, giáo dục, nông nghiệp,...

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò tiên phong chuyển đổi số của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc phổ cập kiến thức chuyển đổi số xã hội cho người dân, hướng dẫn cho người dân thành thạo sử dụng các ứng dụng số để giao tiếp với chính quyền và tiếp cận sử dụng hiệu quả những tiện ích mà chuyển đổi số mang lại trên nhiều lĩnh vực (y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, an sinh xã hội...).

5. Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hồ sơ sức khỏe, hồ sơ bệnh án điện tử của người dân.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ thông minh trong phòng chống dịch bệnh, tác hại môi trường, an toàn thực phẩm; phát triển các nền tảng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán điện tử không dùng tiền mặt.

- Xây dựng hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa (telemedicine) và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển của bệnh nhân.

- Xây dựng hoàn thiện CSDL của ngành y tế, quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu số.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Thống nhất nhận thức trong toàn ngành, từng cơ sở giáo dục và đào tạo, từng cá nhân về xu hướng tất yếu của chuyển đổi số.

- Huy động nguồn lực trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị đầu cuối đồng bộ đảm bảo việc quản lý, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ dạy và học trực tuyến; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Phát triển mạnh mẽ hệ thống thư viện điện tử, trung tâm học liệu, cơ sở lưu trữ,... hướng đến hình thành thư viện số, trung tâm lưu trữ tài nguyên số kết nối hiệu quả trên nền tảng Internet.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; nhất là kỹ năng khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên mạng và các ứng dụng hỗ trợ việc dạy và học.

- Xây dựng hoàn thiện CSDL ngành giáo dục - đào tạo; triển khai việc thanh toán học phí, lệ phí không dùng tiền mặt cho tất cả các trường học.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

- Chuẩn hóa nội dung số trong Kho dữ liệu của tỉnh kết hợp công nghệ 3D, 4D, thực tế ảo tích hợp trên nền bản đồ số (GIS) để giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, ẩm thực, văn hóa, dịch vụ du lịch của tỉnh Sóc Trăng. Triển khai các nền tảng số trên thiết bị di động để cung cấp các thông tin tích hợp này cho du khách. Trong đó chú trọng các đặc trưng nổi bật của đất và người Sóc Trăng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chatbot để xây dựng nên các trợ lý ảo, thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh cho du khách.

- Phát triển các ứng dụng báo cáo, thống kê tự động liên thông từ các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ du lịch, công ty lữ hành đến các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Tích hợp kết nối với các ngành, lĩnh vực liên quan như ngân hàng, thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu các đặc sản, sản phẩm OCOP Sóc Trăng, đồng thời cung cấp các tiện ích thanh toán trực tuyến, đặt phòng nghỉ, đặt tour, tuyển trực tuyến.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Xây dựng CSDL về nông nghiệp trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) có sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng. Trong đó, tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, tưới tiêu, quản lý và bảo vệ rừng,... tích hợp lên bản đồ số (GIS) sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở để hỗ trợ giá trị cho ngành du lịch, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển nền tảng ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchains) để cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai phục vụ nông dân, nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các giải pháp sản xuất hiệu quả qua nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ nông nghiệp phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo, thông tin thị trường, quản lý quy hoạch...; quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng; hình thành hệ sinh thái nông nghiệp số; khuyến khích nông dân chuyển sang phương thức giao dịch điện tử không sử dụng tiền mặt, chủ động tham gia vào chuyển đổi số.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Triển khai số hóa hạ tầng giao thông trên bản đồ số (GIS) phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, quản lý quy hoạch giao thông, chia sẻ cho các cơ quan liên quan; phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, tỉnh lộ, huyện lộ; Chuyển đổi số hạ tầng logistics như cảng biển, kho vận.

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác, cũng như hỗ trợ việc đóng gói và phát triển hệ thống hậu cần điện tử (e-logistics) kết nối chuỗi giá trị nông sản, đặc sản của tỉnh.

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

- Xây dựng hạ tầng dữ liệu lưới điện trên bản đồ số (GIS), hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả, tiết kiệm; ứng dụng công nghệ số trong điều hành, giám sát việc cung cấp, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện; triển khai Trung tâm giám sát và điều hành điện chiếu sáng công cộng.

- Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, nhanh chóng xác định và xử lý các sự cố về mạng lưới.

- Triển khai các mô hình, sản phẩm ứng dụng công nghệ mới nhằm khuyến nghị người dân áp dụng để tiết kiệm năng lượng và phát hiện các tổn thất, mất mát điện năng.

f) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm: đất đai; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; viễn thám; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản;...

- Xây dựng bản đồ số mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; quản lý, giám sát hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, các cơ sở xả thải, nguồn xả thải, bản đồ dự báo khu vực ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn, hạn hán...

- Hoàn thiện bản đồ số làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất... trên địa bàn tỉnh chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, thương mại điện tử, ứng dụng sản xuất thông minh; lựa chọn một số doanh nghiệp để triển khai chuyển đổi số, thí điểm mô hình nhà máy thông minh để nhân rộng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, thành viên của tổ chức mình; cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết này phù hợp với tình hình, điều kiện của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị. Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền và các cơ quan, đơn vị quán triệt sâu sắc tầm quan trọng và lợi ích do chuyển đổi số mang lại và chịu trách nhiệm chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị phụ trách.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và ban hành các văn bản có liên quan, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến 2030; chỉ đạo các Sở ban ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị phụ trách; xác định lộ trình, cân đối, phân kỳ nguồn lực đầu tư hợp lý để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong Nghị quyết, trong đó xác định tỷ lệ ngân sách hàng năm đầu tư cho chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chuyển đổi số tại các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị để kịp thời điều chỉnh và có giải pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

4- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết này; tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và nhân dân; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tỉnh ủy Sóc Trăng.

5- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo

sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ TT&TT;
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lâm Văn Mẫn